

Số: 1537/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thuê đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (địa chỉ: số K4/79C, Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam) thuê 204.412,6 m² đất tại xã Thạnh Phú và xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1. Mục đích sử dụng đất: Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (khai thác đá xây dựng mỏ đá Thạnh Phú 1).

2. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 31 tháng 7 năm 2042 (theo thời hạn tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 1250458513, chứng nhận lần đầu: ngày 08 tháng 02 năm 2010, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 3: ngày 19 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa).

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính khu đất số 1464/BĐĐC, tỷ lệ 1/2.000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai xác lập ngày 15 tháng 4 năm 2025, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác nhận ngày 16 tháng 4 năm 2025.



4. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

5. Phương thức cho thuê đất: Cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

6. Giá đất tính tiền thuê đất phải nộp: 1.200.000 đồng/m² (Một triệu hai trăm ngàn đồng một mét vuông).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Chi cục Thuế khu vực XV:

a) Xác định số tiền thuê đất và truy thu số tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa:

- Từ ngày 18 tháng 3 năm 2010 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019 đối với diện tích 145.649,7 m² đất.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với diện tích 151.370,8 m² đất.

- Từ ngày 20 tháng 11 năm 2019 đến ngày 01 tháng 07 năm 2020 đối với diện tích 115.536,5 m² đất.

- Từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 đến ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với diện tích 143.849,4 m² đất.

- Từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 đến ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa thuê đất đối với diện tích 109.815,4 m² đất.

b) Xác định đơn giá thuê đất theo quy định làm cơ sở để Sở Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa; thông báo và hướng dẫn Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nộp tiền thuê đất; gửi thông báo kết quả hoàn thành việc thu, nộp tiền thuê đất cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;

b) Lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

c) Thông báo cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nộp phí, lệ phí;

d) Xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

3. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp Môi trường huyện xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa và cơ quan tài chính xác định số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

4. Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa có trách nhiệm: Kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa gửi Phòng Nông nghiệp Môi trường huyện Vĩnh Cửu và nộp số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; nộp tiền thuê đất, phí, lệ phí; sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chi cục Thuế khu vực XV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu: VT, KTN, KTNS. p

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

